luó wǎng

罗网

noun · net, trap

Example Sentences

Niǎo ér bù xiǎo xīn zhuàng jìn le luó wǎng
鸟儿不小心撞进了罗网。

The bird accidentally flew into the net.

Jǐng fāng bù xià luó wǎng děng dài zuì fàn zì tóu luó wǎng
警方布下罗网，等待罪犯自投罗网。

The police set a trap, waiting for the criminal to walk into it.

Trace each character, then write the word on your own.

罗 罗 罗 罗 罗 罗 罗 罗 罗 罗 罗

网 网 网 网 网 网 网 网 网